

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ CƠ THỂ KỲ DIỆU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 3 tuần từ 30/9 đến 18/10/2024

Lớp MGG 3-4 tuổi trung tâm

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Ghi chú
			Riêng	Chung		
1. Giáo dục phát triển thể chất						
a, Phát triển vận động						
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp.						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Tay: - Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang Chân: - Co duỗi chân	* 3,4T: Hô hấp: Hít vào thở ra Tay: - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên (Kết hợp với vẩy bàn tay, nắm mở bàn tay (4 T) Bụng: - Cúi về phía trước (ngửa người ra sau 4T) Chân: - Bật tại chỗ	* HĐH: Thể dục sáng, thể dục - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên Bụng: - Cúi về phía trước (ngửa người ra sau 4T) - Chân: + Bật tại chỗ + Co duỗi chân	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.						
3	3	- Trẻ biết Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi trong đường hẹp. (2)		- HĐH: + 3T Đi trong đường hẹp + 4T: Đi trên ghế thể dục - HĐC: + TCM: Đi lùi	
4	4	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Trẻ biết bước đi liên tục trên ghế thể dục - Trẻ biết đi	- Đi trên ghế thể dục - Đi lùi (2)			

		bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.				
9	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Trườn theo hướng thẳng Bật (về phía trước 3T, liên tục về phía trước 4T)		Trườn theo hướng thẳng (2) + Bật (về phía trước 3T, liên tục về phía trước 4T) (2).	- HDH: + Trườn theo hướng thẳng + Bật liên tục về phía trước - HDC: + TCM: Chạy tiếp cò,	
10	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Trườn theo hướng thẳng (2) + Bật (về phía trước 3T, liên tục về phía trước 4T) (2).				
<i>Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt</i>						
11	3	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay - cuộn cổ tay. - Đan tết.	- Chơi với cát, chơi với nước, chơi với đất nặn: Đổ cát, lấp đầy, đắp núi...	- HDC + Chơi, HĐ ngoài trời + Góc tạo hình	
12	4	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay Gập, mở, các ngón tay	- Vo, xoắn, xoáy, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Cuộn dây, luồn dây qua lỗ, tết dây 2 sợi			

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>					
15	3	- Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	- HD ăn, ngủ, vệ sinh: + Cô giới thiệu một số thực phẩm và món ăn quen thuộc + Khuyến khích trẻ nói về nhu cầu của mình khi ăn (thưa cô con muốn ăn canh...); nhắc trẻ ăn hết xuất không lãng phí thức ăn, không kén chọn thức ăn	
16	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhu cầu của bản thân, sử dụng thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí, tiết kiệm thức ăn, không kén chọn thức ăn	- HĐC: Góc phân vai (chơi nấu ăn, bán hàng) + Trả trẻ: nhắc trẻ về nhà ăn đầy đủ các loại thức ăn khác nhau (thịt, cá, rau, củ, quả...) HDH: TC về một số nhóm thực phẩm	
19	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- HD ăn, ngủ, vệ sinh, HĐC: + Cô hỏi trẻ về các bữa ăn trong ngày và lợi ích của việc ăn uống đủ lượng đủ chất + Giáo dục trẻ về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật: Ăn quả xanh sẽ bị đau	
20	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để			

		có đủ chất dinh dưỡng.		bụng ỉa chảy, ăn kẹo nhiều bị sâu răng	
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe					
25	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	* 3,4 T: Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Biết ăn nhiều loại thức ăn, có đầy đủ chất để phòng, chống covid 19	- HDC: + Chơi hoạt động theo ý thích: Giáo dục trẻ hằng ngày phải tắm rửa sạch sẽ, luôn giữ vệ sinh chân tay sạch sẽ (ăn chín, uống nước đã đun sôi...) để cơ thể luôn khỏe mạnh + Nhắc trẻ ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	
26	4	- Trẻ biết một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.			
2. Giáo dục phát nhận thức:					
a. Khám phá khoa học					
40	3 Tuổi	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	- HĐH: + Trò chuyện về một số giác quan trên cơ thể bé + Quan sát có mục đích: cây lười hổ, cây trầu bà phú quý, thời tiết...
41	4 tuổi	- Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			
48	3 tuổi	- Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn	- Mối liên hệ đơn giản giữa cây		HĐH: - Quan sát có mục đích: Cây

		giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	quen thuộc với môi trường sống của chúng.		lười hổ, cây trầu bà phú quý, thời tiết....	
49	4 tuổi	- Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.			
53	3 tuổi	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	- Trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi, trong các hoạt động chơi, tác phẩm nghệ thuật		- HĐC + Góc âm nhạc - HĐH: + Âm nhạc	
54	4 tuổi	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Trẻ biết thể hiện một số biểu hiện phù hợp thông qua hoạt động chơi và khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát trong các tác phẩm nghệ thuật.			

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

**** Nhận biết số đếm, số lượng***

Định hướng trong không gian và định hướng thời gian

75	3 tuổi	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.		- HĐH: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, Phía trái) - Xác định vị trí đồ vật: Phía trên - Phía dưới; Phía trước- Phía sau so với bản thân trẻ, với bạn khác.	
76	4 tuổi	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).			

c) Khám phá xã hội

Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng

78	3 tuổi	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		Tên, tuổi, giới tính của bản thân	- HDC: + Đón trẻ: Cô trò chuyện và hỏi tên, tuổi, sở thích ... của trẻ	
79	4 tuổi	- Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.			

Nhận biết một số lễ hội, danh lam, thắng cảnh

89	3 tuổi	- Trẻ kể tên lễ hội: Ngày 20/10 qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: Ngày 20/10	- HDH: Trò chuyện về ngày phụ nữ VN (20/10)	
91	4 tuổi	- Trẻ kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ 20/10 .	- Đặc điểm nổi bật của ngày 20/10.		

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

Nghe hiểu lời nói

95	3 tuổi	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng gần gũi, quen thuộc	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	HDH, HDC: + Cô cung cấp các từ, các câu đơn giản, giúp hiểu được các từ chỉ tên người, đồ vật..., các mẫu câu tiếng việt theo yêu cầu của cô
96	4 tuổi	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu nội dung các câu phức. - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ chỉ biểu cảm		
97	3 tuổi	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với		HDH: + Âm nhạc: Nghe hát: Bàn tay mẹ, trồng com, ru con... + Đọc bài thơ:
98	4 tuổi	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với			

		người đối thoại.	độ tuổi.	Đôi mắt của em + Đọc đồng dao: Con công hay múa, chi chi chành chành * Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: Giao tiếp với cô và bạn bè trong lớp		
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày						
99	3 tuổi	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học TCTV: + Cô hướng dẫn trẻ phát âm các từ: Tay, chân, mắt, Tai, mũi, miệng, Ngón tay, bàn tay, vỗ tay, Quần, áo, váy, Cười, vui, buồn, Cao, thấp, ở giữa ... + Dạy trẻ nói, thể hiện điệu bộ phù hợp với tình huống giao tiếp...	
100	4 tuổi	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.			
103	3 tuổi	- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng (3T), câu ghép (4T)	- HĐH - HĐC - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh - HĐ lao động	
104	4 tuổi	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.				
107	3 tuổi	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		- HĐH: + Đọc bài thơ: Đôi mắt của em + Đọc đồng dao: Con công hay	
108	4 tuổi	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca				

		dao, đồng dao...		múa, chi chi chành chành	
113	3 tuổi	- Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	- HĐH - HĐC - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh - HĐ lao động (cô nhắc nhở trẻ phải thưa gửi lễ phép khi trò chuyện với cô giáo và người lớn)	
114	4 tuổi	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
Làm quen với việc đọc - viết					
117	3 tuổi	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện - Giữ gìn sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc, ngắt, nghỉ sau các dấu - Giữ gìn 3T, bảo vệ sách 4T.	- HĐC + Góc học tập + Chơi, HĐ theo ý thích: Trẻ tập tô các chữ cái a, ă, â in rộng trong vở làm quen CC, chữ số trong vở LQVT
118	4 tuổi	- Trẻ biết chọn sách để xem.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ - Giữ gìn, bảo vệ sách.		
123	4 tuổi	- Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt	Nhận dạng một số chữ cái: a, ă, â		- HĐC: + Chơi, HĐ theo ý thích: Dạy trẻ phát âm CC: a, ă, â
124	3	- Trẻ biết thích	- Tiếp xúc với		- HĐC

	tuổi	vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	chữ, sách, truyện		+ Góc học tập + Chơi, HĐ theo ý thích: Trẻ tập tô các chữ cái a, ă, â in rộng trong vở làm quen CC, chữ số trong vở LQVT + Góc tạo hình: Dạy trẻ làm thiệp tặng mẹ	
125	4 tuổi	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để làm thiệp chúc mừng.	- Làm thiệp chúc mừng - Tập tô, tập đồ các nét chữ			

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

*Thể hiện ý thức về bản thân

126	3 tuổi	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Biết chăm sóc, bảo vệ bản thân	3,4 tuổi: - Tên, tuổi, giới tính. - Chăm sóc, bảo vệ bản thân	- HĐC: + Đón, trả trẻ; chơi HĐ theo ý thích: Cô hỏi trẻ về tên, tuổi, giới tính của trẻ, sở thích, khả năng của trẻ - HĐLĐ: Trẻ nói được khả năng của mình: Con sẽ cất đồ chơi, con xếp ghế...	
127	4 tuổi	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. - Biết chăm sóc, bảo vệ bản thân			
128	3 tuổi	- Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích	- Những điều bé thích, không thích.		
129	4 tuổi	- Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
130	3	- Trẻ biết được một số quyền cơ bản của con người: Quyền được sống, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia	- Quyền được sống, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ và quyền được tham gia.	- HĐC: + Chơi hoạt động theo ý thích: Cô giới thiệu và cung cấp về các quyền của trẻ em cho trẻ nghe	

131	4 tuổi	- Trẻ biết được 1 số quyền cơ bản như: quyền được sống, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ và quyền được tham gia.		...	
*Thể hiện sự tự tin, tự lực					
132	3 tuổi	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chơi các trò chơi khác nhau: Đóng vai, vận động, xếp hình... thể hiện khả năng, phát triển tính tự tin, tự lực của bản thân	- HĐC: + Góc phân vai + Góc âm nhạc + Góc tạo hình + Góc xây dựng	
133	4 tuổi	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Tự lựa chọn các trò chơi, vật liệu chơi, màu vẽ, giấy vẽ, sách...		
134	3 tuổi	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Thực hành rửa tay, rửa mặt, mặc quần áo và trải nghiệm các thao tác đó trong sinh hoạt hàng ngày	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, HĐ lao động; HĐC: + Cho trẻ thực hành rửa tay, rửa mặt, mặc quần áo, xếp dọn đồ chơi, lựa chọn đồ chơi/ đồ dùng, món ăn	
135	4 tuổi	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Trải nghiệm thực tế: Rửa tay, rửa mặt, mặc quần áo, xếp dọn đồ chơi, lựa chọn đồ chơi/ đồ dùng, món ăn		
*Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh					
136	3 tuổi	- Trẻ biết nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận (3T), ngạc nhiên (4T) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói (3T), qua tranh ảnh	- HĐC: Cho trẻ xem vi deo và nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói
137	4 tuổi	- Trẻ biết nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói,			

		cử chỉ, qua tranh, ảnh		(4T).		
138	3 tuổi	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.		Biểu lộ trạng thái cảm xúc (3T), tình cảm phù hợp (4T) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động (3T), vẽ, nặn, xếp hình (4T)	- HĐC: Khuyến khích trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói qua các vai chơi, đóng kịch...	
139	4 tuổi	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.				

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật

163	3	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe, đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- HĐH, HĐC: + Trẻ nghe các bài hát: Trồng com, bàn tay mẹ, ru con...	
164	4	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau(nhạc thiếu nhi, dân ca).		

		chuyện.				
165	3	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Trẻ xem những tác phẩm tạo hình do cô làm ra, quan sát các bức tranh có nội dung đơn giản, màu sắc tươi sáng, cho trẻ ngắm nghía, cầm xem và khuyến khích trẻ nói lên vẻ đẹp của tác phẩm (Màu sắc, hình dáng, đường nét...)		- HĐH, HDC: Trẻ xem các tác phẩm nghệ thuật : Bạn trai, bạn gái, tranh hoa lá... Và nói lên vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật đó: Ôi bức tranh vẽ bạn gái đẹp quá, bức tranh hoa màu đỏ rất đẹp....	
166	4	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Trẻ xem những tác phẩm tạo hình do cô hoặc trẻ làm ra, quan sát các bức tranh có nội dung đơn giản, màu sắc tươi sáng, đường nét hài hoà, rõ ràng, để trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của các sản phẩm đó, cho trẻ nói lên cảm nhận của mình khi xem các sản phẩm tạo hình...			

Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình						
167	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (3T), và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (4T)	- HĐH: + DH “cái mũi,” TCAN: Tai ai tinh - HĐC: + Góc âm nhạc	
168	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...				
169	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp (3T), tiết tấu (4T).	- HĐH: + VTTN: Tập đếm TCAN: Tai ai tinh + Biểu diễn văn nghệ	
170	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.			
173	3	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ các nét tạo thành bức tranh đơn giản.		- HĐH: + Vẽ bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt bé gái + Tô màu bạn trai bạn gái - HĐC: + Góc tạo hình	
174	4	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, kích thước, hình dáng / đường nét.			
181	3	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình (3T) về màu sắc, hình dáng/	- HĐH - HĐC	
182	4	- Trẻ biết nhận				

		xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		đường nét (4T).		
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)						
183	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- HĐH: + VTTN: Tập đếm TCAN: Tai ai tinh + Biểu diễn văn nghệ		
184	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.			

CHỦ ĐỀ: Cơ thể diệu kỳ của bé
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (30/9/2024 – 18/10/2024)

Nội dung	CDN: Cơ thể tôi	CDN: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	CDN: Ngày hội của bà và mẹ
Thể dục sáng	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên - Bụng: Cúi về phía trước (ngửa người ra sau 4T) - Chân: Bật tại chỗ; Co duỗi chân		
Thứ 2	TC về chức năng một số giác quan trên cơ thể	TC về một số nhóm thực phẩm	TC về ngày 20/10
Chiều	TCTV: Ngón tay, bàn tay, vổ tay	TCTV: Đầu, tóc, chải tóc	TCTV: Quần, áo, váy
Thứ 3	- VĐ: Bật liên tục về phía trước	- VĐ: 3T: Đi trong đường hẹp 4T: Đi trên ghế thể dục	- VĐ: Trườn theo hướng thẳng
Chiều	TCM: Giúp cô tìm bạn	TCM: Đi lùi	TCM: Chạy tiếp cờ
Thứ 4	Thor: Đôi mắt của em	Vẽ bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt bé gái	Truyện: Mỗi người một việc
Chiều	TCTV: Tai, mũi, miệng	TCTV: Đôi tất, cái mũ, gang tay	TCTV: Cao, thấp, ở giữa
Thứ 5	Xác định Phía phải, Phía trái của bản thân và của bạn khác	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác	Tô màu bạn trai bạn gái
Thứ 6	DH: Cái mũi NH: Trồng com TCAN: Tai ai tinh	DVĐ: Tập đếm NH: Bàn tay mẹ TCAN: Tai ai tinh	Biểu diễn văn nghệ

NGƯỜI XÂY DỰNG

KÝ DUYỆT BGH NHÀ TRƯỜNG

Vũ Thị Phương

Nguyễn Thị Hiền

TCM: Giúp cô tìm bạn

+ Cách chơi: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn, tự quan sát mình và các bạn về dáng vẻ, bề ngoài, trang phục, sở thích. Cô giáo mô tả đặc điểm của một trẻ nào đó trong lớp. Bạn nhận được ra (Nếu đúng) đến chỗ cô giáo tự giới thiệu về mình (Tên, tuổi, giới tính, sở thích...). Khi trẻ chơi thành thạo, cô giáo có thể cho một trẻ thay cô làm chủ trò, mô tả đặc điểm về một bạn nào đó trong lớp. Các bạn khác trong lớp đoán và tìm theo đặc điểm đó và mô tả; bạn đó nhận ra đó là mình thì đứng lên giới thiệu về mình cho cả lớp nghe.

+ Luật chơi: Nếu đoán sai/ không giới thiệu được, phải nhảy lò cò một vòng.

TCM: Đi lùi

- Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội, mỗi đội cầm 1 lá cờ. Hai đội có số lượng người bằng nhau, tương đương sức với nhau, đứng thành hàng dọc trước vạch chuẩn, khi có hiệu lệnh “chạy” thì bạn đầu hàng cầm cờ chạy lên phía trước đến cột cờ phía trên thì vòng chạy quay về đưa cờ cho bạn thứ hai, bạn thứ hai tiếp tục cầm cờ chạy lên rồi vòng về đưa cờ cho bạn tiếp theo, cứ như vậy cho đến bạn cuối cùng. Bạn cuối cùng cố gắng chạy thật nhanh về hàng và giơ cao cờ đội mình lên. Đội nào chạy nhanh hết lượt trước là đội thắng cuộc.

- Luật chơi: Không được dẫm lên vạch chuẩn, phải được trao cờ vào tay mới được chạy lên.

TCM: Chạy tiếp cờ

- Cách chơi: Cho trẻ xếp thành 2 hàng dọc. Đứng thẳng hai tay thả xuôi, đi lùi về phía sau, cô đi nối bàn chân vào nhau bằng cách bước 1 bàn chân thẳng về phía sau, tiếp theo bước bàn chân kia cứ thế cô bước lùi về phía sau hết đường quy định. Thực hiện xong cô về hàng đứng.

- Luật chơi: Giữ thẳng lưng khi đi không bị ngã